

Bản án số: 10/2017/HSPT

Ngày 30/3/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Tiến

Ông: Hoàng Trọng Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSPT ngày 07 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Lương Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn M, sinh ngày 17/02/1970 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lương Văn C và bà Lương Thị S (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/7/2016, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn M là đối tượng nghiện ma túy nên đã mua ma túy của các đối tượng không rõ tên, địa chỉ về để sử dụng và bán kiếm lời. Lương

Văn M đã bán ma túy tại nhà ở của mình thuộc thôn Đồng Dao, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 18/7/2016 Nguyễn Văn H trú tại thôn N, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái và Trần Văn N trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái cùng nhau đến mua hêrôin của Lương Văn M, Trần Văn N gọi điện hỏi mua, khi gặp nhau Nguyễn Văn H đưa cho Lương Văn M 350.000 đồng, Lương Văn M đưa cho Trần Văn N 02 gói hêrôin. Sau khi mua được hêrôin Nguyễn Văn H cùng Trần Văn N sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói đến sáng ngày 19/7/2016 Nguyễn Văn H đến khu vực tổ 18 thị trấn Y, huyện Y để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ cùng 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 ống nôvôcain chưa kịp sử dụng.

Ngoài ra, Lương Văn M còn 02 lần bán hêrôin cho Đoàn Văn H trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Lần thứ nhất, vào khoảng cuối tháng 6 năm 2016 Lương Văn M bán cho Đoàn Văn H 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng; lần thứ hai, vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 19/7/2016 Lương Văn M bán cho Đoàn Văn H 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng. Khi Công an đến kiểm tra nhà của Lương Văn M thì Đoàn Văn H đã tự nguyện giao nộp gói ma túy này.

Khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Lương Văn M tại thôn Đồng Dao, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ tại túi áo ngực Lương Văn M đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu đỏ kẻ sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng nghi hêrôin, tại ống tre dặt trên vách buồng ngủ 01 đoạn ống nhựa màu đỏ kẻ sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột nén màu trắng nghi hêrôin, tại ngăn tủ tường trong nhà 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất dẻo màu nâu đen (nghi nhựa thuốc phiện). Lương Văn M khai nhận đó là hêrôin và nhựa thuốc phiện Lương Văn M mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số: 172/GĐMT ngày 27/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H có trọng lượng là 0,014 (không phẩy không một bốn gam). 0,014 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định có thành phần hêrôin.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Đoàn Văn H có trọng lượng là: 0,03 gam (không phẩy không ba gam). 0,03 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định có thành phần hêrôin.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lương Văn M có trọng lượng là 0,06 gam (không phẩy không sáu gam). 0,06 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định có thành phần hêrôin.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Lương Văn M có trọng lượng là 3,32 gam (ba phẩy ba hai gam). 3,32 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là thuốc phiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/7/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/01/2017, bị cáo Lương Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2016 bị cáo bán cho Nguyễn Văn H và Trần Văn N hai gói hêrôin với giá 350.000 đồng; khoảng cuối tháng 6/2016 bán cho Đoàn Văn H một gói hêrôin với giá 100.000 đồng và khoảng 08 giờ 40 phút ngày 19/7/2016 tiếp tục bán cho Đoàn Văn H một gói hêrôin với giá 100.000, khi Công an đến khám nhà Lương Văn M thì Đoàn Văn H đã tự giác giao nộp gói hêrôin mà Lương Văn M vừa bán cho Đoàn Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 8 đến 9 năm tù.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn N và Nguyễn Văn H một lần hai gói với giá 350.000 đồng vào buổi trưa ngày 18/7/2016; bán cho Đoàn Văn H hai lần mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ/gói vào cuối tháng 6/2016 và vào sáng ngày 19/7/2016. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 0,06 gam chất bột nén màu trắng có thành phần

hêrôin và 3,32 gam nhựa thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai nêu trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của Nguyễn Văn H, Trần Văn N và Đoàn Văn H đã khai nhận tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản sự việc, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đoàn Văn H, Nguyễn Văn H và Trần Văn N mà khai nhận góp tiền cùng Đoàn Văn H mua hêrôin để cùng sử dụng nên cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi bán ma túy cho Đoàn Văn H, Nguyễn Văn H và Trần Văn N. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” và xử phạt bị cáo 02 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Tuy nhiên, khi áp dụng đối với bị cáo thì cấp sơ thẩm chưa xem xét đến quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được công bố ngày 09/12/2015. Theo đó, thì quy định của Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự 1999 và theo quy định tại Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 thì cần được áp dụng quy định có lợi của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được cấp phúc thẩm chấp nhận và sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và về án phí không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn M, sửa bản án sơ thẩm số 43/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự 1999, buộc bị cáo Lương Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 19/7/2016.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và về án phí không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện Y;
- , VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hà

